

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH VĨNH LONG

ĐẾN Số: tuyên truyền kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
Ngày: 10/4/2020
Chuyên: ...
Lưu hồ sơ số: ...

HƯỚNG DẪN

Số: tuyên truyền kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
(30/4/1975 - 30/4/2020)

Thực hiện Hướng dẫn số 115-HD/BTGTW, ngày 08/01/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về “*Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2020*”.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2020) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhằm khẳng định vị trí, tầm vóc vĩ đại, giá trị to lớn của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử và cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và tinh thần đại đoàn kết dân tộc là nhân tố quyết định làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí quyết chiến, quyết thắng của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vào thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đồng thời tôn vinh và thể hiện lòng biết ơn sâu sắc tới các thế hệ người Việt Nam đã hy sinh xương máu và có nhiều đóng góp to lớn vì độc lập, hòa bình, thống nhất đất nước.

3. Cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ra sức phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2020, thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc và đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

4. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cần được tổ chức với nhiều hình thức sinh động, sáng tạo, có sức thuyết phục cao và có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; gắn với việc tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ngày Quốc tế Lao động (1/5).

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Nêu bật những chặng đường lịch sử hào hùng của dân tộc gắn liền với chiến công oanh liệt của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu

nước dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; khẳng định tầm vóc vĩ đại và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến; nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm, trong đó nhấn mạnh bài học về ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình của dân tộc.

2. Nêu cao truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí kiên cường, mưu trí, sáng tạo, quyết tâm chiến đấu và kiên quyết đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất đất nước; tôn vinh, tri ân những công hiến, đóng góp to lớn của các tầng lớp Nhân dân và sự giúp đỡ, ủng hộ của Nhân dân, lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận vị trí, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Làm rõ những thành tựu và bài học kinh nghiệm trên các lĩnh vực sau 45 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đặc biệt là thành tựu nổi bật trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế; thông qua đó tiếp tục khẳng định sự kế thừa, phát huy tinh thần quyết thắng và nắm bắt thời cơ trong Chiến dịch Hồ Chí Minh để đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; khẳng định đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

4. Tập trung tuyên truyền những thành tựu nổi bật của tỉnh Vĩnh Long 45 năm xây dựng và phát triển. Đồng thời, nêu bật những giá trị truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa đậm đà của miền quê sông nước Vĩnh Long.

Tuyên truyền đậm nét vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long qua các thời kỳ. Nổi bật là trực tiếp lãnh đạo Đảng bộ vượt qua những giai đoạn khó khăn, thách thức, đưa tỉnh nhà ngày càng phát triển đi lên sánh vai cùng các tỉnh bạn.

Nêu bật những thành tựu của đất nước, của tỉnh, đơn vị, địa phương sau 45 năm thống nhất, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới và từ khi chia tách tái lập tỉnh đến nay; khẳng định sự kế thừa, phát huy tinh thần “*quyết chiến*”, “*quyết thắng*” và chủ động nắm bắt thời cơ trong Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1975 để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển. Tuyên truyền đậm nét những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh trong 45 năm qua, nhất là trong giai đoạn đổi mới và từ khi tách tỉnh (1992) đến nay.

5. Tuyên truyền các hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”; các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ và kết quả thực hiện ở các cấp, ngành; vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia, hỗ trợ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; đấu tranh, phê phán những thông tin sai lệch và các hành vi sai trái trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ.

6. Tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, về bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trong tình hình mới; tiếp tục làm rõ những chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước ta trong công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (tạp san, bản tin, website của các sở, ban, ngành; Báo Vĩnh Long, Đài Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Long, hệ thống truyền thanh cơ sở,...) và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

- Phát huy hiệu quả các loại hình tuyên truyền cổ động thông qua việc treo cờ Tổ quốc, băng rôn, biểu ngữ, khẩu hiệu tại các cơ quan, đơn vị, các đường phố chính, các khu dân cư,...

- Phát huy hình thức tuyên truyền thông qua mạng xã hội (zalo, feacebook) của các đội, nhóm Ban Chỉ đạo 35 các cấp; group của các tổ chức Đoàn, trường học...

IV. TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

- Vĩnh Long - Lịch sử và phát triển do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn và phát hành năm 2000.

- Lịch sử tỉnh Vĩnh Long do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành năm 2002.

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành năm 2015; và biên niên sự kiện, lịch sử truyền thống, lịch sử Đảng của ngành, đơn vị, địa phương đã phát hành.

- Các bài viết, tài liệu có liên quan được đăng trên các báo Nhân dân; Tạp chí Tuyên giáo; Tạp chí Cộng sản.

- Các bài viết, bài phát biểu của lãnh đạo Trung ương, của tỉnh.

- Bản tin Thông tin Công tác Tư tưởng các số tháng 3 và 4 năm 2020.

- Các tài liệu, đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn và phát hành.

V. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. *Nhiệt liệt chào mừng 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2020)!*

2. *Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Sức mạnh của ý chí thống nhất đất nước và khát vọng hòa bình!*

3. *Tinh thần Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4) và Ngày Quốc tế lao động (1/5) bất diệt!*

4. *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!*

5. Người người thi đua, ngành ngành thi đua làm nhiều việc tốt vì một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

6. Toàn Đảng, toàn dân chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, chiến thắng đại dịch Covid-19!

7. Thiết thực chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng!

8. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

9. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

10. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, ban tuyên giáo/tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban tuyên giáo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tham mưu cấp ủy và lãnh đạo ngành xây dựng kế hoạch tuyên truyền kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước phù hợp ở ngành, đơn vị, địa phương mình, gắn với việc tuyên truyền kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; việc tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đồng thời, tham mưu chỉ đạo các cơ quan thông tin tuyên truyền ở địa phương, đơn vị, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhất là nội dung trên các cụm thông tin cô đọng, panô, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền ở các địa phương.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phát động thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên vượt lên khó khăn, thách thức, quyết tâm lao động, sản xuất và kinh doanh, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị... Tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên; các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”.

- Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chỉ đạo ngành dọc và hướng dẫn các đơn vị chức năng tổ chức các hoạt động thông tin, cô đọng. Có chính sách động viên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sáng tác những tác phẩm văn học, nghệ thuật mới về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo và quản lý các cơ quan báo chí, truyền thông, thông tin, truyền tuyên truyền kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước bảo đảm kịp thời, đúng định hướng chính trị, tư tưởng.

- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh có các hình thức động viên, khích lệ văn nghệ sỹ sáng tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật về truyền thống lịch sử, văn hoá cách mạng, ca ngợi gương người tốt, việc tốt trên tất cả các lĩnh

vực của đời sống xã hội vào dịp kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Hội Nhà báo chỉ đạo các chi hội cơ sở tăng cường đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục; nâng cao trách nhiệm chính trị, trình độ chuyên môn của đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

- Báo Vĩnh Long, Đài Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Long xây dựng các chuyên trang, chuyên mục hoặc tăng cường đưa tin, bài, hình ảnh... với nội dung và hình thức phong phú, bảo đảm đúng định hướng chính trị, tư tưởng theo hướng dẫn, định hướng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Trên đây là hướng dẫn chung, đề nghị các cơ quan, đơn vị tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình tham mưu cấp ủy xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể thực hiện tốt hướng dẫn này.

Sau đợt tuyên truyền kỷ niệm, đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Trung ương.

(Đính kèm Đề cương tuyên truyền)

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (02),
- Vụ Tuyên truyền (BTGTW),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đ/c Lê Mạnh Hùng - Phó Trưởng BTG TW
- Đ/c Đặng Mạnh Trung - Vụ Trưởng T79,
- Đ/c Phạm Quang Bản - Vụ phó T79,
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban tuyên giáo các huyện, thị, thành ủy,
- BTG/TH các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- BTG MTTQ và các tổ chức CT - XH cấp tỉnh,
- Các cơ quan thông tin tuyên truyền,
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng trong Ban,
- Phòng Thông tin - Tuyên huấn,
- Lưu Phòng Tham mưu-Tổng hợp.

(Báo cáo)



**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Sản



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm 45 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2020)

I/-DẤU ẤN LỊCH SỬ 45 NĂM NGÀY MIỀN NAM HOÀN TOÀN GIẢI PHÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG (30/4/1975-30/4/2020)

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước của nhân dân ta kéo dài gần 21 năm, là cuộc chiến tranh cứu nước dài ngày nhất, ác liệt nhất và phức tạp nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc và được kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử-mùa xuân năm 1975 đi đến thắng lợi cuối cùng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

1. Bối cảnh lịch sử

Trên thế giới, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, nổi lên cầm đầu phe đế quốc, hiếu chiến và âm mưu bá chủ thế giới, từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội (XHCHN), phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta.

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng ngụy quân, ngụy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho ngụy lán đất, giành dân, khống chế nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xoá bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta

ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng mạnh lên, nguy ngày càng suy yếu rã rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975.

2. Diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975

Cách đây 45 năm, đầu năm 1975, Đảng ta quyết định mở cuộc Tổng tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước bằng 3 đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên. Ngày 4.3.1975, ta nổ súng tấn công một số mục tiêu ở Pleiku để nghi binh tạo thế chiến dịch Tây Nguyên.

Rạng sáng 10.3.1975 quân ta tiến đánh Buôn Ma Thuột, mở cửa đột phá của cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1975, giành thắng lợi trên chiến trường Tây Nguyên.

Ngày 21.3.1975, chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng bắt đầu, thành phố Huế được giải phóng ngày 26.3.1975. Sau khi giải phóng Huế, quân ta tiếp tục tiến công địch và đến ngày 29.3.1975, ta giải phóng hoàn toàn Đà Nẵng. Đến ngày 3.4.1975, ta đã quét sạch quân địch và giải phóng toàn bộ đồng bằng ven biển miền Trung.

Ngày 26.4.1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử bắt đầu, với 5 cánh quân đồng loạt tiến công vào cơ quan đầu não, xào huyết cuối cùng của địch, giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Trong thời khắc lịch sử của chiến dịch Hồ Chí Minh, tất cả tài lực, vật lực cả nước đã dồn toàn lực cho cách mạng miền Nam; nhân dân các tỉnh Nam bộ trong đó có nhân dân Vĩnh Long đã cùng nhau đoàn kết dưới ngọn cờ Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại, dũng cảm, không ngại hy sinh, nhất tề vùng lên “lấy sức ta mà giải phóng cho ta” để dành trận thắng cuối cùng. Lúc 11 giờ 30 ngày 30.4.1975, xe tăng ta xông vào Dinh Độc Lập, Tổng thống chính quyền Việt Nam cộng hòa Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 kết thúc toàn thắng.

3. Diễn biến tình hình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

a. Khái quát tình hình Vĩnh Long

Trên địa bàn tỉnh lúc bấy giờ, tỉnh lỵ Vĩnh Long, địch đưa về 2 trung đoàn chủ lực cắm quân trên quốc lộ 4 từ Vĩnh Long đến Bình Minh với hàng trăm đồn, bót dày đặc. Vĩnh Long được giao nhiệm vụ đánh quân địch đang co cụm trên

quốc lộ 4, sau đó được lệnh vào đêm 30 tháng 4 năm 1975 tiến công vào đầu não địch ở Thị xã Vĩnh Long.

Tỉnh ủy xác định nhiệm vụ cấp bách nhất lúc này là nhanh chóng củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang mạnh cùng lực lượng chính trị, binh vận hùng hậu, cả nông thôn và thành thị, bao vây, chia cắt và tiến công địch trên địa bàn toàn tỉnh, giành thắng lợi cuối cùng.

Đến thời điểm trước khi bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh, ta gấp rút xây dựng thêm hai tiểu đoàn bộ đội tỉnh, mang phiên hiệu tiểu đoàn 3 và tiểu đoàn 4. Như vậy, đến thời điểm lúc bấy giờ, tỉnh có 4 tiểu đoàn bộ binh, cùng với các đơn vị địa phương quân của các huyện và du kích các xã. Tổng quân số trong toàn tỉnh lên đến khoảng 6 ngàn tay súng, chưa kể hai trung đoàn bộ đội chủ lực Khu.

Mọi công tác xây dựng và chuẩn bị lực lượng, kế hoạch tổng tấn công và nổi dậy, hưởng ứng chiến dịch Hồ Chí Minh, đều được chuẩn bị chu đáo.

b. Diễn biến chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng tỉnh Vĩnh Long năm 1975

Ngày 18 tháng 4 năm 1975, thực hiện sự chỉ đạo của Khu, ta dùng pháo 105 ly bắn cấp tập vào đại bản doanh Vùng 4 chiến thuật của địch, dùng cối 120 ly pháo kích vào sân bay Trà Nóc. Trung đoàn 3 đánh thẳng vào trung đoàn 31 (sư đoàn 21) và trung đoàn 16 (sư đoàn 9) của địch tại xã Đông Thành và xã Mỹ Hòa, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Ngày 27 tháng 4 năm 1975, Phân ban Khu ủy nhận lệnh: Vĩnh - Trà tấn công và nổi dậy giải phóng Vĩnh Long và Trà Vinh vào đêm 29 tháng 4, chậm nhất là 30 tháng 4.

Sau khi thảo luận, Phân ban Khu ủy quyết định: Tấn công và nổi dậy giải phóng thị xã Trà Vinh vào đêm 29 tháng 4. Tấn công và nổi dậy giải phóng thị xã Vĩnh Long vào đêm 30 tháng 4. Đến lúc này, mọi sự chuẩn bị và phương án tấn công giải phóng thị xã Vĩnh Long đã sẵn sàng. Lực lượng vũ trang của tỉnh đã sẵn sàng và được bố trí đảm trách khu vực sân bay (từ ngã ba Cần Thơ đến bến phà Mỹ Thuận). Trung đoàn 3 đảm trách nhiệm vụ đánh chiếm cơ quan đầu não của địch tại thị xã Vĩnh Long. Trung đoàn 1 đảm trách nhiệm vụ tiêu diệt hậu cứ trung đoàn 16 của địch tại Ngã tư Long Hồ.

Khi chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn, toàn quân, toàn dân Vĩnh Long hình thành ba mũi tấn công áp sát thị xã Vĩnh Long; đồng thời tiến hành bao vây chặt các Chi khu Trà Ôn, Tam Bình, Mang Thít, Bình Minh, cắt đứt giao thông để không cho địch có cơ hội cầu viện từ Cần Thơ. Với sức tấn công thần tốc, táo bạo, bất ngờ và chắc thắng, quân ta đã bao vây, tiêu hao sinh lực địch, vừa kèm chặt, vừa căng địch ra trên khắp các địa bàn để đánh. Sức tấn công của quân ta đã tạo

điều kiện thuận lợi cho đồng bào ở các đô thị trong tỉnh nổi dậy giành quyền làm chủ ở nhiều nơi trong thị xã, thị trấn, thị tứ.

Sau khi Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh đầu hàng, Sài Gòn giải phóng, bọn tư lệnh vùng 4 chiến thuật ở Cần Thơ cũng đầu hàng, lực lượng vũ trang áp sát thị xã Vĩnh Long, đồng chí Ba Trung lên máy kêu gọi đại tá Lê Trung Thành-Tỉnh trưởng-khiêm Tiểu khu trưởng Vĩnh Long đầu hàng, nhưng bọn chúng vẫn ngoan cố ra lệnh cho cấp dưới “tử thủ”. Đến 15 giờ ngày 30/4 các lực lượng vũ trang đánh sâu vào các cứ điểm quan trọng, tạo điều kiện cho phong trào quần chúng trong nội ô nổi dậy giải giáp số tề ngụy và kêu gọi binh lính địch đầu hàng. Đến 18 giờ ngày 30/4/1975, trung đoàn 14, 16 của địch từ Bình Minh kéo về đến cầu Đôi thì bỏ súng ống, xe pháo ngổn ngang tìm đường chốn chạy. Trong khi đó cùng với các địa điểm khác như: chi khu Cái Nhum, Tam Bình, Bình Minh, Trà Ôn, Vũng Liêm bị ta tấn công đang trong tình trạng nguy ngập, lực lượng vũ trang phối hợp với lực lượng quần chúng nổi dậy chiếm hầu hết các tề xã và các mục tiêu quan trọng trên địa bàn thị xã Vĩnh Long. Trước tình hình không thể cứu vãn nổi, tên đại tá Lê Trung Thành- tỉnh trưởng ngụy quyền Vĩnh Long buộc phải đầu hàng lúc 20 giờ ngày 30/4/1975. Tỉnh Vĩnh Long được hoàn toàn giải phóng.

Đúng 6 giờ sáng ngày 1 tháng 5 năm 1975, ta vào tiếp quản thị xã Vĩnh Long. Tại các chi khu, Ban chỉ huy chiến dịch các huyện cũng tiến vào tiếp quản các thị trấn. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi. Nước ta được hoàn toàn được độc lập, thống nhất. Nhân dân ta được hoàn toàn tự do, hạnh phúc. Nhân dân Vĩnh Long khắp các nẻo đường nội ô, nông thôn kéo về cùng nhân dân thị xã xuống đường vui mừng chiến thắng.

3. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

3.1- Ý nghĩa lịch sử:

- *Đối với Việt Nam:* Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của dân tộc. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc, đưa Tổ quốc ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do và CNXH.

- *Đối với thế giới:* Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập

dân tộc, hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc; mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.

3.2- Nguyên nhân thắng lợi

Nguyên nhân thứ nhất: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nguyên nhân thứ hai: Nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH và vì quyền con người.

Nguyên nhân thứ ba: Cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Nguyên nhân thứ tư: Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Nguyên nhân thứ năm: Đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia; đoàn kết quốc tế.

3.3- Bài học kinh nghiệm

Bài học thứ nhất: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

Bài học thứ hai: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Bài học thứ ba: Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Bài học thứ tư: Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo và nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

Bài học thứ năm: Phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

III. ĐẢNG BỘ TỈNH VĨNH LONG QUA 45 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Lĩnh vực kinh tế

Năm 1975, diện tích trồng lúa chủ yếu là lúa mùa sản xuất 1 vụ/năm. Đến năm 1984, tập quán chỉ trồng lúa một vụ đã bị đẩy lùi. Năng suất lúa được tăng lên

rõ rệt từ 2,38 tấn/ha (năm 1976) lên 3,33 tấn/ha (năm 1985); đặc biệt, đã thiết lập được những vùng lúa cao sản ở Long Hồ, Tam Bình, Vũng Liêm, Trà Ôn... Số lương thực cung cấp cho Nhà nước thông qua thu mua của hệ thống thương nghiệp tăng từ 88.898 tấn (năm 1976) lên đến 244.600 tấn (năm 1985), tăng 275,15%. Rau màu, vườn cây ăn trái, chăn nuôi được củng cố và phát triển. So với năm 1976, năm 1985 diện tích rau các loại tăng 675,22% (1.499 ha/222 ha), sản lượng tăng 898,6% (22.822 tấn/2.651 tấn); về đậu các loại tăng 959,5% (1.161 ha/121 ha), sản lượng tăng 1.509%. Số lượng gia súc, gia cầm tăng bình quân từ 130 - 184%/ năm. Nhằm giải quyết lương thực cho chăn nuôi gia súc, gia cầm giai đoạn này, cây màu lương thực (bắp, khoai lang, khoai mì...) phát triển khá nhanh. So sánh năm 1985 với năm 1976 thì diện tích tăng 3,46 lần và sản lượng tăng 3,84 lần. Đến năm 1985, sản lượng lương thực quy lúa đạt 536.463 tấn, tăng 66,48% so với năm 1976; lương thực bình quân đầu người từ 449 kg tăng lên 609 kg, tăng 35,63%. Không chỉ đảm bảo lương thực đủ ăn, tỉnh Cửu Long còn làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần cân đối lương thực cả nước. Đến năm 1990 sản lượng lúa tăng hơn năm 1986 khoảng 143.160 tấn và bình quân mỗi năm tăng hơn 31.000 tấn, có năm tăng cao nhất đạt trên 60.000 tấn. Năm năm tiếp sau, tốc độ tăng nhanh hơn cụ thể như năm 1995, sản lượng lúa tăng hơn năm 1990 là 254.080 tấn, gần gấp đôi so với 5 năm trước đó. Bình quân ở giai đoạn này tăng trên 50.800 tấn/ năm, năm cao nhất tăng gần 110.000 tấn.

Bên cạnh cây lúa và cây màu, cây công nghiệp cũng khá phát triển, nhất là cây công nghiệp ngắn ngày như mía, đậu phộng (lạc), đậu nành, lác...; trong đó cây mía là phát triển nhất. So với năm 1976, năm 1985, diện tích trồng mía tăng gấp 5 lần và sản lượng tăng hơn 6 lần. Năm 1985, giá trị sản lượng cây công nghiệp ngắn ngày tăng gấp 4,5 lần so với năm 1976, góp phần nâng giá trị sản lượng cây công nghiệp năm 1985 tăng gấp 4,5 lần so với năm 1976. Cây ăn trái từng bước được khôi phục. Năm 1978, toàn tỉnh chỉ có 7.376 ha trồng cây ăn trái, đến năm 1985, tăng lên 18.454 ha (tăng 2,5 lần), giá trị sản lượng năm 1985 tăng 21,76% so với năm 1978. Giai đoạn 1992 - 2000 tăng 6,6%/năm, giai đoạn 2001-2010 tăng 4,2%/năm. Giai đoạn 2011-2015 mặc dù bị ảnh hưởng tình hình xâm nhập mặn nên nhưng vẫn cơ bản vẫn tăng trưởng, trung bình 2,74%/năm.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: sau giải phóng số ngành nghề, cơ sở sản xuất không đáng kể, chủ yếu là các cơ sở sản xuất gạch ngói, xay xát lúa, sản xuất đường và sửa chữa cơ khí nhỏ. Đến năm 1985, ngành công nghiệp tỉnh Cửu Long đã đóng mới được sà lan, sửa chữa, trùng tu, đại tu xe hơi; ngành công nghiệp còn cho ra đời những sản phẩm khác như các loại nông cụ cầm tay, hàng nhu yếu phẩm, một số dược phẩm, các loại vật liệu xây dựng, thực phẩm chế biến... Sản xuất nông nghiệp bước đầu được cơ giới hóa. Các nông trường quốc doanh và các

huyện đều có trạm máy kéo. Năm 1984, gần một nửa diện tích canh tác ở Cửu Long được cày bừa bằng máy móc.

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh từ năm 1992 đến nay đạt trung bình trên 14%/năm. Hiện nay, toàn tỉnh có 02 khu công nghiệp và 01 tuyến công nghiệp, các doanh nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Qua 45 năm xây dựng và phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh đã có bước phát triển khá. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm ở mức cao; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn tiếp tục được mở rộng và phát triển, nhất là việc bảo tồn và phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống, khai thác tốt nguồn nguyên liệu tại địa phương, giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động tại chỗ, tăng thêm thu nhập, cải thiện được cuộc sống các tầng lớp nhân dân.

- *Ngành thương mại - dịch vụ* đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đến nay, toàn tỉnh có 108 chợ (tăng 30 chợ so với năm 1992) và 1 siêu thị. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 38,44 lần so với năm 1992.

- *Thu nhập* bình quân đầu người của tỉnh liên tục tăng, từ 1,51 triệu đồng (giá hiện hành) năm 1992 lên mức 41,1 triệu đồng năm 2016, tăng gấp 27 lần so với năm 1992. Góp phần không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 5,7%/năm. GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 ước đạt 56,6 triệu, tăng 19,1 triệu đồng so với năm 2015.

- *Thu ngân sách*: Nguồn thu chủ yếu của tỉnh vẫn là thu nội địa, đáp ứng được phần lớn nhu cầu chi tiêu hàng năm của ngân sách địa phương. Tăng trưởng bình quân giai đoạn 1992 – 2015 đạt trung bình trên 15%. Tổng thu ngân sách giai đoạn 2010-2015 đạt trên 17 nghìn tỷ đồng cao gấp 6 lần so với năm 2000-2005 và gấp 20 lần so với năm 1992. Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước năm 2020 gấp 1,28 lần năm 2015, ước 5 năm 2016 - 2020 đạt 32.504 tỷ đồng, tăng bình quân 5,1%/năm. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 gấp 1,8 lần năm 2015, ước 5 năm 2016 - 2020 đạt 37.504 tỷ đồng, tăng bình quân 12,6%/năm.

- *Xây dựng cơ sở hạ tầng*: Sau giải phóng, giao thông đi lại của người dân còn rất nhiều khó khăn chủ yếu đi lại bằng đường thủy với các phương tiện ghe, xuồng. Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, giao thông nông thôn được quan tâm đầu tư nhiều hơn. Phong trào xã hội hóa xây dựng giao thông nông thôn, xóa cầu khỉ... được phát động và nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của các tầng lớp nhân dân. Với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” theo phương thức đóng góp theo đầu công, ngày công lao động... mạng lưới giao thông ngày càng phát triển đến tận xóm, ấp. Số xã có đường ô tô đến trung tâm không ngừng tăng lên.

Mạng lưới giao thông đường bộ phát triển, việc đi lại của nhân dân thuận tiện hơn. Việc di chuyển bằng xe đạp, xe gắn máy trở nên phổ biến. Việc đi lại bằng đường thủy cũng hạn chế dần, chủ yếu là dùng để chuyên chở hàng hoá. Từ năm 1992 đến nay mạng lưới giao thông đường bộ ở tỉnh đã được đầu tư xây dựng phát triển đồng bộ ở tất cả các hệ thống đường. Hoàn thành chương trình xóa cầu khỉ ở nông thôn (năm 1992 đạt 05%, năm 2000 đạt 42% đến 2005 có 100% xã đều có đường ô tô đến trung tâm xã, các ấp đều có đường dân sinh đảm bảo xe mô tô đi lại thuận tiện trong 2 mùa mưa nắng. Cuối năm 2011 toàn tỉnh có 109/109 xã chưa đạt tiêu chí giao thông. Đến nay, 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã. Cơ bản hoàn thành đat hóa, đá hóa đường liên ấp, liên xóm. Các tuyến đường này liên hoàn trong tỉnh, hòa vào mạng lưới đường bộ khu vực và cả nước, góp phần phục vụ nhu cầu vận tải, đẩy mạnh giao thương, phát triển kinh tế xã hội.

2. Lĩnh vực văn hóa-xã hội

- *Giáo dục*: Bậc học mẫu giáo phát triển tương đối nhanh: từ 32 lớp ở thời điểm năm 1975 đã tăng lên 417 lớp vào năm học 1984 - 1985; bậc học phổ thông ngay từ những năm đầu sau giải phóng được tiếp tục cải tạo, mở rộng mạng lưới trường lớp, tiếp tục huy động trẻ em từ 6 - 10 tuổi vào cấp I, phát triển học sinh cấp II, cấp III, xây dựng trường lớp (đa phần bằng tre lá) đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong tỉnh. Đến năm học 1984 - 1985, tỉnh đã xây dựng được một mạng lưới trường học phổ thông trên toàn tỉnh với 178 trường phổ thông cơ sở, 9 trường phổ thông trung học. Ngoài ra còn có các trường dạy nghề, hướng nghiệp, trường đào tạo trình độ trung học, cao đẳng, đại học cũng được thành lập. Đối với bậc học trung học chuyên nghiệp, năm 1976, trên địa bàn Cửu Long có 3 trường, đến năm 1985 đã có 7 trường, đào tạo cán bộ cho tỉnh Cửu Long và cho các tỉnh bạn. Cùng với việc củng cố, phát triển giáo dục phổ thông và dạy nghề, ngay từ những ngày mới giải phóng, việc xóa mù chữ và bổ túc văn hóa cũng được chú trọng, nhất là xoá mù chữ. Các lớp bình dân học vụ được thành lập, xoá mù chữ đã trở thành một phong trào sôi nổi của quần chúng nhân dân sau ngày giải phóng. Chỉ trong thời gian ngắn, từ cuối năm 1975 đến năm 1977, toàn tỉnh Cửu Long đã xoá mù chữ được 75,7% số người mù chữ trong tỉnh. Đến năm 2000, có 99% trường lớp phổ thông được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, được trang bị tương đối về phương tiện dạy và học; tỉnh có 4 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 0,89%. Huy động trẻ đến trường năm học 1999-2000 so với năm 1975-1976: mẫu giáo tăng 9,14 lần, trung học phổ thông tăng 6,53 lần.

Hầu hết các em ở độ tuổi đi học đều được đến trường (97% trẻ 6 tuổi vào lớp một). Năm 2000, tỉnh cơ bản ngời hóa 100% trường lớp, bảo đảm cho tất cả trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường. Tỷ lệ học sinh có học lực khá giỏi, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp và giải học sinh giỏi quốc gia hàng năm đều tăng. Đặc biệt, đối với

đồng bào Khmer, tỉnh đã thành lập trường dân tộc nội trú từ năm 1992; ở cấp tiểu học, có lớp dạy song ngữ: chữ phổ thông và chữ Khmer.

Từ 2011 đến nay, các cấp ủy Đảng và chính quyền, đoàn thể của tỉnh rất quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục, nhờ đó mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển rộng khắp trong tỉnh, mở rộng cơ hội học tập cho mọi người, bước đầu xây dựng xã hội học tập. Trường mầm non, trường tiểu học có hầu hết ở các xã; trường trung học cơ sở đã có ở một số xã hoặc liên xã; trường trung học phổ thông có ở tất cả các huyện. Mạng lưới trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng phát triển mạnh; các cơ sở đào tạo nghề được thành lập ở hầu hết các địa bàn trong tỉnh; các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng và đại học không ngừng được đầu tư nâng cấp. Trong đầu tư giáo dục - đào tạo, tỉnh chú trọng đầu tư theo hướng chuẩn hóa, đầu tư theo chương trình, đề án, đặc biệt là đầu tư ở các xã điểm xây dựng nông thôn mới. Đã triển khai thực hiện: Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; Đề án trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; Đề án phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi... Đến nay, toàn tỉnh có 128 trường mầm non, 214 trường tiểu học, 89 trường trung học cơ sở, 31 trường trung học phổ thông, 01 trường phổ thông dân tộc nội trú, 109 trung tâm học tập cộng đồng, 3 trường đại học, 4 trường cao đẳng... đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh.

- *Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân*: 10 năm sau ngày giải phóng, hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tỉnh đã được cải thiện căn bản, các huyện đều có bệnh viện; nhiều phường, xã có trạm y tế. Công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân được cải thiện. Phòng và chữa bệnh bằng y học cổ truyền, trồng và chế biến thuốc nam... được phát triển tốt. Ý thức của người dân đối với công tác vệ sinh phòng bệnh được nâng lên. Nhiều bệnh viện, trạm y tế, nhà hộ sinh, cửa hàng bán thuốc, xí nghiệp bào chế được liệu... được nâng cấp và xây dựng mới. Song tình trạng bác sĩ vẫn còn thiếu nhiều, 5 trong số 7 bệnh viện huyện chưa có bác sĩ, dược sĩ, một số xã chưa có nữ hộ sinh. Cơ sở vật chất của ngành y tế từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu thốn, trang thiết bị cũ kỹ, lạc hậu.

Năm 2000, tỉnh xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh với quy mô 500 giường bệnh; 100% huyện, thị xã đều có trung tâm y tế; ngoài ra khu vực liên xã vùng sâu có 5 phòng khám khu vực, 104/107 trạm y tế xã, phường, thị trấn được xây dựng kiên cố. Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng trưởng thành. Mỗi xã đều có bác sĩ, y sĩ, y tá phục vụ. Bình quân có khoảng 9,7 y - bác sĩ/1 vạn dân.

Từ năm 2015 đến nay cơ sở vật chất - kỹ thuật để thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được đảng bộ quan tâm đẩy mạnh. Mạng lưới y tế của tỉnh đã trải rộng khắp địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh. Số bệnh nhân đến khám, chữa bệnh đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Việc khám, chữa bệnh với nhiều phương thức

đa dạng như khám chữa bệnh theo Luật Bảo hiểm y tế, khám quản lý điều trị miễn phí cho đối tượng chính sách có công với cách mạng, người nghèo, khám nghĩa vụ quân sự, khám sức khỏe cho lao động trong độ tuổi,... Qua việc khám bệnh đã phát hiện và giải quyết tốt các trường hợp bệnh tiềm ẩn, cấp cứu đảm bảo được sức khỏe cho nhân dân và cộng đồng.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết của ngành y tế đến nay được đầu tư khá đầy đủ, đáp ứng cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh. Tổng số giường bệnh của tỉnh lên đến 2.535 giường (tỷ lệ 24,36 giường bệnh/1 vạn dân). Bệnh viện đa khoa tỉnh và các bệnh viện tuyến huyện, khu vực được đầu tư mua sắm nhiều trang thiết bị cần thiết. Hiện có 109/109 xã trong toàn tỉnh có trạm y tế, mỗi trạm đều có bác sĩ và thực hiện việc khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 86,9%, trong đó tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.

- *Văn hóa - thông tin*: từ chỗ còn đơn điệu về hình thức và nội dung khi mới giải phóng (6 đêm biểu diễn văn nghệ/người/năm), tỉnh đã xây dựng 3 đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp và hàng năm tổ chức hàng chục buổi biểu diễn. Các phương tiện điện tử phát triển, bình quân radio-cassette 3 hộ/máy, truyền hình 5 hộ/máy, đường dây truyền thanh từ 30 km (năm 1976) đã phát triển lên 255 km, ngoài đài phát thanh, tỉnh đã xây dựng được tháp ăng ten truyền hình. Các hình thức thông tin khác cũng bắt đầu phát triển khá phong phú, đa dạng như: sách báo, bản in, nội san, đặc san, sổ tay tuyên truyền, tập bài hát, tranh cổ động... Xây dựng nếp sống văn hóa mới về cơ bản đã hình thành được phong cách lao động mới, giảm dần những tập tục lạc hậu, hạn chế được hình thức mê tín dị đoan, nạn mại dâm... phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới đã thu hút 50.000 hộ/220.000 hộ đăng ký thực hiện. Tuy có nhiều bước phát triển so với những ngày đầu sau giải phóng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới còn đơn điệu, mức hưởng thụ văn hóa của người dân chưa cao.

Giai đoạn 1990-1995 các loại hình văn hóa thông tin được mở rộng để phục vụ nhu cầu của nhân dân trong tỉnh. Trong đó đài phát thanh tỉnh được nâng công suất và thời lượng phát sóng, đã xây dựng Đài truyền hình tỉnh, cùng với hệ thống đài phát sóng các huyện và hàng chục đài truyền thanh ở cơ sở. Từ đó, mức hưởng thụ về văn hóa văn nghệ qua radio, cassette trong gia đình người dân được nâng lên nhiều lần. Bản sắc văn hóa dân tộc và truyền thống cách mạng được giữ vững và phát huy, mức hưởng thụ văn hóa và nhu cầu thông tin cho nhân dân được nâng lên. Tính đến năm 1995, có 61 xã có trạm bưu điện (tăng hơn so với năm 1991 là 28 trạm), 81 trạm truyền thanh (so với năm 1991 tăng 35 trạm), 21 xã có điểm vui chơi giải trí (so với năm 1991 tăng 11 xã).

Từ khi thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 10 tháng 9 năm 1996 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc tổ chức thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng

đời sống mới ở khu dân cư (nay là phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa), ngành Văn hóa Thông tin (nay là Văn hóa, thể thao và Du lịch) đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và đoàn thể các cấp phát động phong trào vận động toàn Đảng, toàn dân thực hiện và đã đạt được những thành quả tốt đẹp, làm chuyển biến bộ mặt nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh.

Năm 1999, Vĩnh Long là tỉnh duy nhất ở đồng bằng sông Cửu Long có đài phát thanh tỉnh, phát cùng lúc trên hai hệ AM và FM, mỗi hệ phát 05 giờ mỗi ngày với số lượng giờ phát và số lượng chương trình tăng gấp 03 lần so với năm 1993. Từ tháng 9 năm 2000, Đài liên tục phát 16 giờ/ngày, trong đó 40 phút tiếp sóng chương trình của Đài truyền hình Việt Nam.

Từ năm 2011 đến nay, tỉnh tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho văn hóa, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, hưởng thụ văn hóa và rèn luyện thân thể của người dân. Tổng số đầu tư cho 2 lĩnh vực trên là 450 tỷ đồng. Hiện nay, tỉnh có 1 Trung tâm văn hóa cấp tỉnh, 6 trung tâm văn hóa huyện, 42 nhà văn hóa xã và 11 nhà văn hóa ấp; có 7 sân vận động, mạng lưới cơ sở tập luyện thể dục, thể thao lên đến 1.120 cơ sở, tăng gấp đôi so với năm 1995. Việc triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với phong trào “Vĩnh Long chung sức xây dựng nông thôn mới” được triển khai thực hiện sâu rộng trong nhân dân. Đến nay toàn tỉnh có 847/847 (ấp, khóm) được triển khai đăng ký thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Ban Vận động các ấp, khóm luôn được củng cố, hàng năm đều có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể nên chất lượng ấp, khóm văn hóa ngày càng được nâng cao, đi vào hoạt động ổn định, thực chất.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được đặc biệt quan tâm, thực hiện Quyết định 167-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở tỉnh đã huy động các nguồn vốn xây dựng được 2.159 căn nhà cho các hộ gia đình nghèo đang gặp khó khăn về nhà ở với tổng kinh phí 37,96 tỷ đồng cho gia đình chính sách khó khăn về nhà ở, nâng tổng số nhà tình nghĩa toàn tỉnh lên 7.910 căn tăng 4.946 căn so năm 2001. Thương binh, gia đình liệt sĩ, cán bộ hưu trí, gia đình có công với nước được chăm sóc tốt hơn, có mức sống trung bình trở lên so với khu dân cư. Đã thực hiện trợ cấp 1 lần cho 7.452 đối tượng với số tiền trên 26 tỷ đồng. Xây dựng 8.739 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc Khmer được cấp thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh miễn phí. Người già không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, cơ nhỡ được tổ chức nuôi dưỡng tốt tại cộng đồng. Đến cuối năm 2016 Vĩnh Long đã hoàn thành kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên toàn tỉnh.

Năm 1990, tỉnh đã cơ bản giải quyết dứt điểm hộ thiếu đói. Năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh là 10,23%. Qua 10 năm triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới, từ nguồn vốn tín dụng chính sách đã trực tiếp đầu tư cho gần 72.000 hộ

nghèo đã góp phần tạo điều kiện cho hơn 23.700 hộ thoát nghèo. Hiện tại, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều toàn tỉnh là 2,63% (giảm 7,6% so với năm 2010). Đã có 83/89 xã đạt tiêu chí Hộ nghèo theo quy định, chiếm tỷ lệ 93% tổng số xã xây dựng nông thôn mới.

3. Lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị

Sau ngày giải phóng, Đảng bộ bắt tay vào việc củng cố lại bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, tuy nhiên nhiều nơi thiếu cán bộ nghiêm trọng, đội ngũ cán bộ có nhiệt tình nhưng đa phần còn hạn chế về năng lực, thiếu kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo nhất là trên lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Từ đó công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đảng bộ quan tâm đẩy mạnh. Trường bồi dưỡng văn hóa thanh niên công nông (gọi tắt là trường Công Nông) được tỉnh quan tâm phát triển, ưu tiên dành cho cán bộ, nhân viên tham gia kháng chiến, với số lượng đào tạo mỗi khóa trung bình 900 học viên. Đây là bước đệm quan trọng để chuẩn hóa trình độ văn hóa cơ bản cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp của tỉnh nhà trong giai đoạn 10 năm đầu sau giải phóng.

Do nhu cầu lãnh đạo và quản lý xã hội, phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, theo kiến nghị của Hội đồng nhân dân tỉnh Cửu Long, ngày 26 tháng 12 năm 1991, tại kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội khoá VIII đã ra quyết định tách tỉnh Cửu Long thành hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh.

Năm 1992, khi mới tái lập, toàn tỉnh chỉ có 10 tổ chức cơ sở Đảng với 11.000 đảng viên. Qua 25 năm phát triển, các tổ chức cơ sở đảng không ngừng phát triển, đến nay toàn tỉnh có trên 539 tổ chức cơ sở Đảng với gần 40.000 đảng viên, chiếm gần 3,6% dân số toàn tỉnh. Hoàn thành chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đến giai đoạn 2015-2020.

Việc nâng cao chất lượng đảng viên được cấp ủy các cấp quan tâm, thể hiện qua công tác quản lý và phân công giao việc đảng viên, nhất là từ khi thực hiện Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 22 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về “nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”. Đặc biệt, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Qua đó không ngừng nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật của cán bộ, đảng viên. Báo cáo đánh giá của văn kiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2010-2016 về công tác xây dựng Đảng: đa số đảng viên đều gương mẫu thực hiện tốt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và làm tốt nghĩa vụ công dân. Đội ngũ cán bộ đảng viên không ngừng được đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn chất lượng ngày được nâng cao đảm bảo đủ sức gánh vác sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Nguồn nhân lực chất lượng cao được quan tâm đầu tư đào tạo. Bên cạnh việc tiếp tục thực hiện Đề án Vĩnh Long 100, tỉnh tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các lĩnh vực nhằm giải quyết những điểm nghẽn của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Toàn tỉnh hiện nay có 59 tiến sĩ, 51 bác sĩ chuyên khoa cấp II và 1.721 thạc sĩ. 1.046 cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có trình độ từ trung cấp chính trị trở lên.

4. Lĩnh vực quốc phòng-an ninh

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh từ năm 1990 đến nay không ngừng lớn mạnh trên các mặt chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng được thế trận an ninh nhân dân đều khắp các khóm, ấp. Cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, 25 năm qua lực lượng công an, quân sự tỉnh nhà luôn vượt qua mọi khó khăn thử thách, dũng cảm kiên cường, tiên phong trong mọi nhiệm vụ, xứng đáng là công cụ tin cậy của Đảng và nhân dân, đã không ngừng xây dựng lực lượng ngày càng lớn mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, trong tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, tham gia vào tổng thể quá trình phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội. chủ động và phối hợp trong đấu tranh làm thất bại âm mưu "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch và các phần tử chống đối trong và ngoài nước; tấn công, triệt xóa các loại tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xứng đáng là công cụ chuyên chính bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, luôn có mặt trên các trận tuyến đấu tranh và phát triển, phục vụ tốt nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong lực lượng vũ trang luôn được chú trọng, kịp thời triển khai, quán triệt tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước và Quân đội về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Qua đó đã giúp lực lượng vũ trang luôn giữ vững trận địa tư tưởng xã hội chủ nghĩa, giữ nghiêm kỷ luật, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới của đất nước, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, tự diễn biến trong nội bộ.

BAN TUYẾN GIÁO TỈNH ỦY

